



Shinhan  
Securities

# MORNING CALL

23/07/2026

## “Bán diện rộng, đáy quanh đây”

**Căng thẳng leo thang tại Trung Đông.** Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên thứ Năm khi nhà đầu tư đánh giá kết quả kinh doanh của các công ty công nghệ lớn nhằm tìm kiếm dấu hiệu cho thấy khoản chi tiêu khổng lồ cho AI đang chuyển hóa thành tăng trưởng mạnh hơn. Alphabet giảm gần 5% trong phiên giao dịch ngoài giờ sau khi nâng dự báo chi tiêu vốn cả năm, dù doanh thu mảng điện toán đám mây vượt kỳ vọng, trong khi Tesla không đạt ước tính lợi nhuận và IBM hạ triển vọng doanh thu cả năm. Giá dầu tăng cũng là tâm điểm chú ý khi căng thẳng leo thang tại Trung Đông và hy vọng về các cuộc đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran suy yếu làm dấy lên lo ngại về nguồn cung. Trong phiên giao dịch chính thức ngày thứ Tư, S&P 500 giảm 0.1%, Nasdaq 100 mất 0.5% và Dow Jones giảm nhẹ. Nhóm cổ phiếu phần mềm dẫn đầu đà giảm, trong khi phần lớn cổ phiếu bán dẫn phục hồi và nhóm tài chính diễn biến trái chiều. Thị trường hiện chờ đợi kết quả kinh doanh từ Microsoft, Meta và Amazon để có thêm bằng chứng rằng các khoản đầu tư quy mô lớn vào AI đang bắt đầu mang lại lợi nhuận.

**Điều chỉnh ngắn hạn với xen kẽ phiên hồi kỹ thuật** VN-Index kết thúc phiên giao dịch ở mức 1668.53 điểm (-62.03 điểm, -3.58%), khối lượng giao dịch tăng mạnh. Có 75 mã cổ phiếu tăng giá, 245 mã cổ phiếu giảm giá trong phiên. Các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số trong phiên là VNM, OCB, VVS; trong khi đó VIC (25 điểm), VHM (8 điểm), VCB (4 điểm) đóng góp tiêu cực vào chỉ số. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trong phiên ở mức 1,936 tỷ đồng, trong đó tập trung mua VNM và HPG; bán ròng SSI, VIC và VCB

**Chiến lược giao dịch:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt. Chiến lược mua tích lũy nhỏ từng phần tại nhóm cổ phiếu đã bị chiết khấu sâu sẽ phù hợp hơn là giao dịch ngắn hạn khi xu hướng thị trường chung đang trong pha giảm. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin và bắt đáy khi xu hướng giảm vẫn chưa có dấu hiệu ngừng lại.

Danh mục quan sát: HPG; POW, REE

Danh mục rủi ro cao nên tránh: Nhóm bất động sản (PDR, KDH, NLG) và nhóm dầu khí (GAS, PVS, PVD,...)

Theo dõi Zalo của SSV để  
cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Nguyễn Thảo

(84-28) 6299 8004  
thao.np@shinhan.com

Hoàng Nam, CFA

(84-28) 6299 7603  
nam.h@shinhan.com

## Căng thẳng leo thang tại Trung Đông

- Hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên thứ Năm khi nhà đầu tư đánh giá kết quả kinh doanh của các công ty công nghệ lớn nhằm tìm kiếm dấu hiệu cho thấy khoản chi tiêu khổng lồ cho AI đang chuyển hóa thành tăng trưởng mạnh hơn. Alphabet giảm gần 5% trong phiên giao dịch ngoài giờ sau khi nâng dự báo chi tiêu vốn cả năm, dù doanh thu mảng điện toán đám mây vượt kỳ vọng, trong khi Tesla không đạt ước tính lợi nhuận và IBM hạ triển vọng doanh thu cả năm. Giá dầu tăng cũng là tâm điểm chú ý khi căng thẳng leo thang tại Trung Đông và hy vọng về các cuộc đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran suy yếu làm dấy lên lo ngại về nguồn cung. Trong phiên giao dịch chính thức ngày thứ Tư, S&P 500 giảm 0.1%, Nasdaq 100 mất 0.5% và Dow Jones giảm nhẹ. Nhóm cổ phiếu phần mềm dẫn đầu đà giảm, trong khi phần lớn cổ phiếu bán dẫn phục hồi và nhóm tài chính diễn biến trái chiều. Thị trường hiện chờ đợi kết quả kinh doanh từ Microsoft, Meta và Amazon để có thêm bằng chứng rằng các khoản đầu tư quy mô lớn vào AI đang bắt đầu mang lại lợi nhuận.
- Chứng khoán châu Âu đóng cửa tăng mạnh trong phiên thứ Tư khi kết quả kinh doanh tích cực của các doanh nghiệp bù đắp cho bối cảnh kinh tế vĩ mô đang xấu đi. Chỉ số Euro STOXX 50 tăng 0.5% lên 6,319 điểm và STOXX Europe 600 tăng 0.6% lên 647 điểm.
- Chỉ số Nikkei 225 tăng 1% lên khoảng 66,760 điểm, trong khi chỉ số Topix tăng 0.3% lên 4,040 điểm trong phiên thứ Năm, với nhóm cổ phiếu công nghệ dẫn dắt đà tăng.
- Giá dầu thô tăng lên mức cao nhất trong sáu tuần, đạt \$88/thùng vào thứ Năm, nối dài chuỗi tăng sang phiên thứ năm liên tiếp khi căng thẳng leo thang tại Trung Đông làm gia tăng lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung nghiêm trọng hơn.

| Chỉ số chứng khoán |              |       |        |        |
|--------------------|--------------|-------|--------|--------|
|                    | Giá đóng cửa | %1D   | %1M    | %1Y    |
| VN-Index           | 1,669        | -3.6% | -10.7% | 10.3%  |
| S&P 500 Index      | 7,499        | -0.1% | 1.8%   | 17.9%  |
| Dow Jones Index    | 52,219       | 0.0%  | 1.1%   | 16.0%  |
| GP 100             | 10,717       | 1.2%  | 2.8%   | 18.3%  |
| Nikkei 225         | 66,939       | 1.2%  | -4.1%  | 62.6%  |
| SHCOMP Index       | 3,867        | 0.1%  | -7.1%  | 8.0%   |
| STOXX 600          | 647          | 0.6%  | 1.9%   | 17.6%  |
| KOSPI Index        | 7,028        | 3.4%  | -14.3% | 120.7% |
| Hang Seng          | 24,893       | -1.0% | 6.7%   | -2.5%  |

| Hàng hóa    |              |       |       |       |
|-------------|--------------|-------|-------|-------|
|             | Giá đóng cửa | %1D   | %1M   | %1Y   |
| Brent       | 96           | 1.6%  | 23.9% | 39.5% |
| WTI         | 88           | 1.3%  | 20.1% | 34.8% |
| Gasoline    | 344          | 0.8%  | 16.3% | 62.2% |
| Natural gas | 3            | 0.9%  | -6.3% | -4.1% |
| Coal        | 131          | 0.0%  | -9.1% | 18.8% |
| Gold        | 4,139        | 0.2%  | 0.5%  | 22.2% |
| China HRC   | 3,286        | 0.0%  | -1.9% | -3.9% |
| Steel rebar | 3,056        | -0.1% | -3.2% | -5.1% |
| BDI index   | 2,715        | 1.7%  | 1.8%  | 28.1% |

| Tiền tệ      |              |       |       |        |
|--------------|--------------|-------|-------|--------|
|              | Giá đóng cửa | %1D   | %1M   | %1Y    |
| Dollar Index | 101.1        | -0.1% | -0.3% | 4.0%   |
| USD/VND      | 26,319.0     | 0.0%  | 0.0%  | -0.7%  |
| EUR/USD      | 1.1          | 0.1%  | 0.3%  | -3.0%  |
| USD/JPY      | 163.1        | 0.1%  | -0.9% | -10.1% |
| USD/CNY      | 6.8          | -0.1% | 0.0%  | 5.8%   |
| USD/GBP      | 0.7          | -0.1% | -1.3% | 1.5%   |
| USD/KRW      | 1,470.8      | 0.5%  | 4.3%  | -6.4%  |
| USD/AUD      | 1.4          | 0.0%  | -1.2% | -5.7%  |
| USD/CAD      | 1.4          | 0.1%  | 1.0%  | -3.4%  |

## Nhóm bất động sản và bán lẻ giảm sàn

### Các chỉ số chính

|            | Đóng cửa | PE   | Tăng giảm | %1D   | KLGD (triệu đơn vị) | GTGD (tỷ VND) |
|------------|----------|------|-----------|-------|---------------------|---------------|
| VNI INDEX  | 1,668.5  | 13.7 | -62.03    | -3.58 | 842                 | 21,159        |
| HNX INDEX  | 275.5    | 16.0 | -5.25     | -1.87 | 66                  | 1,059         |
| VN30 INDEX | 1,826.9  | 12.1 | -54.42    | -2.89 | 417                 | 13,892        |

### Biến động các nhóm ngành

| Nhóm ngành                    | %1D  | %1M   | %YTD  | %1 YR. | PER  | PBR | Vốn hóa (tỷ đồng) |
|-------------------------------|------|-------|-------|--------|------|-----|-------------------|
| Bán lẻ                        | -6.1 | -9.7  | -19.1 | 1.0    | 14.0 | 2.9 | 140,833.3         |
| Bảo hiểm                      | -1.7 | -9.1  | -2.1  | 3.8    | 12.7 | 1.5 | 54,197.0          |
| Bất động sản                  | -6.3 | -14.0 | 6.1   | 89.9   | 23.4 | 3.2 | 2,433,039.1       |
| Công nghệ Thông tin           | -0.5 | -8.7  | -31.8 | -40.7  | 11.8 | 2.4 | 122,780.7         |
| Dầu khí                       | -0.6 | -6.9  | 22.5  | 43.7   | 11.6 | 1.8 | 173,015.7         |
| Dịch vụ tài chính             | -0.6 | -11.0 | -11.9 | -11.8  | 12.4 | 1.3 | 228,320.4         |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -3.3 | -11.2 | -5.9  | -1.1   | 10.9 | 1.7 | 297,431.8         |
| Du lịch và Giải trí           | -3.6 | -8.0  | -13.8 | -2.2   | 14.8 | 4.0 | 171,236.8         |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | -3.5 | -15.3 | -25.6 | -15.4  | 11.9 | 1.7 | 204,224.1         |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | -3.8 | -29.6 | -33.2 | -31.2  | 6.1  | 1.0 | 39,206.5          |
| Hóa chất                      | -1.6 | -13.1 | -5.5  | -22.0  | 11.6 | 1.5 | 182,830.4         |
| Ngân hàng                     | -2.6 | -8.7  | -5.7  | 0.5    | 8.6  | 1.4 | 2,444,716.1       |
| Ô tô và phụ tùng              | 0.7  | 2.3   | 3.6   | -1.3   | 3.9  | 1.0 | 18,389.0          |
| Tài nguyên Cơ bản             | -0.5 | -11.2 | -13.6 | -13.2  | 9.0  | 1.1 | 211,878.2         |
| Thực phẩm và đồ uống          | -0.9 | -1.1  | -15.1 | 30.7   | 14.5 | 2.8 | 573,770.2         |
| Truyền thông                  | -1.1 | -17.1 | -24.7 | -34.1  | 24.0 | 0.8 | 2,066.1           |
| Xây dựng và Vật liệu          | -0.6 | -9.8  | -14.5 | -13.8  | 9.0  | 1.1 | 122,207.4         |
| Y tế                          | -1.3 | -6.2  | -14.1 | -12.2  | 15.9 | 1.9 | 34,739.4          |

### Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

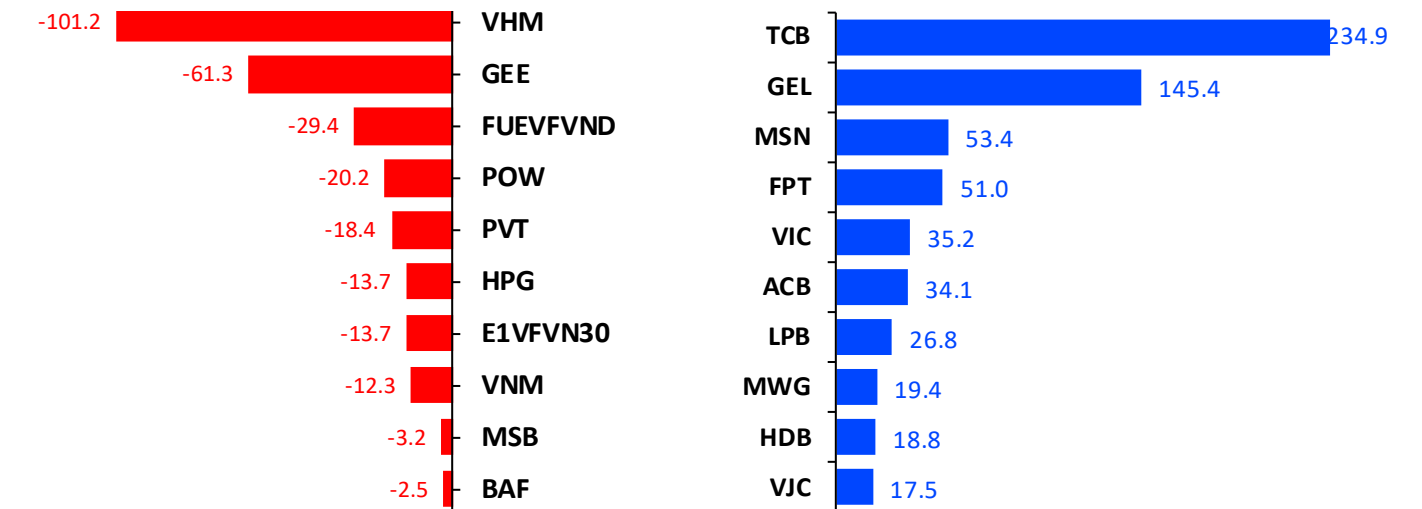
| Ngành                         | %1D               | 7/22/2026 | 7/21/2026 | TB 20 phiên |       |
|-------------------------------|-------------------|-----------|-----------|-------------|-------|
| Bán lẻ                        | <div></div>       | 277.30    | 1,086     | 288         | 379   |
| Thực phẩm và đồ uống          | <div></div>       | 85.16     | 1,480     | 799         | 734   |
| Bất động sản                  | <div></div>       | 76.14     | 3,720     | 2,112       | 2,208 |
| Ngân hàng                     | <div></div>       | 72.53     | 6,922     | 4,012       | 4,071 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | <div></div>       | 69.65     | 1,102     | 650         | 723   |
| Ô tô và phụ tùng              | <div></div>       | 55.54     | 86        | 56          | 40    |
| Tài nguyên Cơ bản             | <div></div>       | 54.81     | 1,015     | 656         | 541   |
| Dịch vụ tài chính             | <div></div>       | 49.91     | 2,916     | 1,945       | 2,130 |
| Truyền thông                  | <div></div>       | 34.78     | 4         | 3           | 9     |
| Công nghệ Thông tin           | <div></div>       | 34.56     | 684       | 508         | 539   |
| Xây dựng và Vật liệu          | <div></div>       | 29.07     | 517       | 401         | 519   |
| Du lịch và Giải trí           | <div></div>       | 26.49     | 259       | 205         | 220   |
| Y tế                          | <div></div>       | 11.44     | 27        | 24          | 29    |
| Hóa chất                      | <div></div>       | 4.56      | 312       | 299         | 277   |
| Bảo hiểm                      | -18.0 <div></div> | 21        | 26        | 28          |       |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | -20.3 <div></div> | 326       | 409       | 249         |       |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | -21.4 <div></div> | 380       | 484       | 301         |       |
| Dầu khí                       | -50.5 <div></div> | 293       | 591       | 401         |       |

## Khối ngoại bán ròng mạnh nhóm ngân hàng

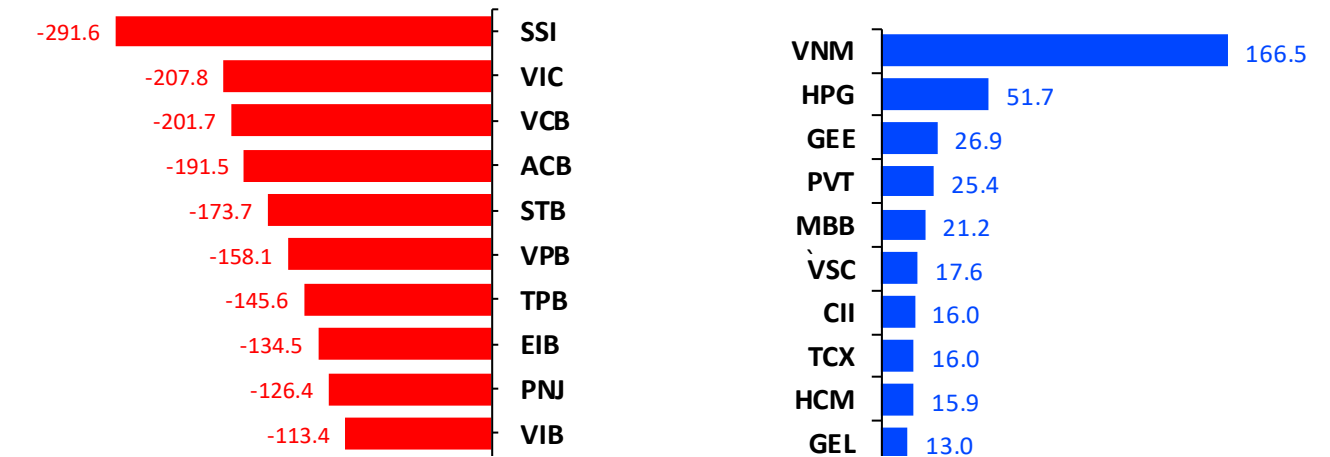
### Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

| Ngành                         | Tự doanh (tỷ VND) | Nước ngoài (tỷ VND) | Cá nhân trong nước (tỷ VND) | Tổ chức trong nước (tỷ VND) |
|-------------------------------|-------------------|---------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Bất động sản                  | (57)              | (299)               | 445                         | (146)                       |
| Tài nguyên Cơ bản             | (9)               | 41                  | 98                          | (139)                       |
| Truyền thông                  | -                 | 0                   | (1)                         | 1                           |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | (70)              | 7                   | 46                          | (53)                        |
| Y tế                          | -                 | (0)                 | 1                           | (1)                         |
| Hóa chất                      | (1)               | 7                   | (4)                         | (3)                         |
| Dịch vụ tài chính             | (30)              | (215)               | 549                         | (334)                       |
| Du lịch và Giải trí           | 17                | (51)                | 25                          | 26                          |
| Ngân hàng                     | 358               | (1,367)             | 809                         | 559                         |
| Xây dựng và Vật liệu          | 150               | 40                  | (191)                       | 151                         |
| Thực phẩm và đồ uống          | 45                | 93                  | (39)                        | (53)                        |
| Bán lẻ                        | 18                | (20)                | 74                          | (54)                        |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | (10)              | (50)                | 39                          | 12                          |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | 2                 | (123)               | 95                          | 29                          |
| Công nghệ Thông tin           | 51                | (11)                | (59)                        | 70                          |
| Ô tô và phụ tùng              | -                 | (2)                 | (13)                        | 15                          |
| Bảo hiểm                      | -                 | 1                   | (2)                         | 1                           |
| Dầu khí                       | 5                 | 13                  | (6)                         | (7)                         |
| <b>Tổng cộng</b>              | <b>471</b>        | <b>(1,937)</b>      | <b>1,864</b>                | <b>73</b>                   |

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, Dữ liệu được lấy trong phiên T-1

## Vĩnh Hoàn (VHC): Doanh thu tháng 6 giảm 14% so với tháng trước

CTCP Vĩnh Hoàn (mã VHC) vừa công bố báo cáo kinh doanh tháng 6/2026 với doanh thu thuần đạt 1.014 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm 14% so với tháng trước. So với tháng 5/2026, doanh thu của Vĩnh Hoàn giảm chủ yếu do sự sụt giảm ở nhiều nhóm sản phẩm. Trong đó, doanh thu cá tra giảm 9%, sản phẩm phụ giảm 35%, nhóm sản phẩm chăm sóc sức khỏe giảm 33%; còn mì, bánh tráng giảm 14%. Ở chiều ngược lại, sản phẩm giá trị gia tăng tăng mạnh 78%, trong khi bánh phồng tôm tăng 17%, góp phần bù đắp một phần mức giảm chung. **Đáng chú ý là tất cả các thị trường trong tháng 6 đều có sự suy giảm so với tháng trước.** Trung Quốc ghi nhận mức giảm mạnh nhất khi doanh thu lao dốc 77%. Doanh thu tại Mỹ giảm 8%, châu Âu giảm 10%, thị trường nội địa giảm 5% và nhóm các thị trường khác giảm 6%.

## Nhựa Tiền Phong (NTP) lãi quý II/2026 tăng 51.2%, lên 576.9 tỷ đồng

TCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (mã NTP – sàn HNX) ghi nhận lãi 576.9 tỷ đồng trong quý II, lũy kế nửa đầu năm 2026 lãi 879.7 tỷ đồng và hoàn thành 73% so với kế hoạch năm. Trong quý II/2026, Nhựa Tiền Phong ghi nhận doanh thu đạt 2,167.2 tỷ đồng, tăng 8.9% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 576.9 tỷ đồng, tăng 51.2% so với cùng kỳ. Lũy kế trong nửa đầu năm 2026, Nhựa Tiền Phong ghi nhận doanh thu đạt 3,645.3 tỷ đồng, tăng 11.8% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 879.7 tỷ đồng, tăng 38.5% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 73% so với kế hoạch năm.

## ACB đạt lợi nhuận bán niên 2026 hơn 10,700 tỷ đồng, bán lẻ và SME hồi phục tích cực

Ngân hàng TMCP Á Châu (HOSE: ACB) vừa báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng đạt hơn 10,700 tỷ đồng. Dù kinh tế vẫn đối mặt nhiều thách thức, hiệu ứng từ các dự án đầu tư công, phát triển hạ tầng và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng của Chính phủ đang dần lan tỏa, tạo động lực cho sự phục hồi của mảng bán lẻ và SME. **Kết thúc quý 2/2026, dư nợ tín dụng của ACB đạt gần 746 nghìn tỷ đồng, tăng 8.6% so với đầu năm, cao hơn mức tăng trưởng toàn ngành.** Động lực tăng trưởng vẫn đến từ phân khúc khách hàng doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như thương mại, chế biến – chế tạo, phù hợp với định hướng tín dụng phục vụ sản xuất – kinh doanh và chủ trương điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

## Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn với xen kẽ phiên hồi kỹ thuật

VN-Index kết thúc phiên giao dịch ở mức 1668.53 điểm (-62.03 điểm, -3.58%), khối lượng giao dịch tăng mạnh. Có 75 mã cổ phiếu tăng giá, 245 mã cổ phiếu giảm giá trong phiên. Các cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số trong phiên là VNM, OCB, VVS; trong khi đó VIC (25 điểm), VHM (8 điểm), VCB (4 điểm) đóng góp tiêu cực vào chỉ số. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trong phiên ở mức 1,936 tỷ đồng, trong đó tập trung mua VNM và HPG; bán ròng SSI, VIC và VCB

### Đánh giá chung:

Áp lực force-sell tiếp tục xuất hiện khiến VN-Index giảm sâu với độ rộng thị trường nghiêng hẳn về phe bán. Thanh khoản tăng mạnh với biên độ giảm lớn, thị trường vào trạng thái sợ hãi cực điểm với phần lớn mã cổ phiếu rớt khỏi MA50/200. Hiện nhiều cổ phiếu đã lùi về vùng định giá thấp, tiệm cận các vùng đáy các lần bán tháo lịch sử trước đây. Khác với các lần bán tháo gần nhất, nhóm cổ phiếu VIC giảm sâu (riêng nhóm này đóng góp gần 40 điểm giảm cho thị trường). VN-Index tiến tới test cận dưới của biên đi ngang 1,600-1,800 điểm. VN-Index đã bảo vệ thành công vùng này nhiều lần trong 1 năm qua, do vậy chúng tôi kỳ vọng lực cầu sẽ xuất hiện mạnh quanh vùng này đặc biệt trong bối cảnh kết quả kinh doanh của thị trường nhìn chung vẫn tích cực trong nửa đầu 2026. RSI hiện chỉ còn 21, hàm ý các phiên phục hồi kỹ thuật sắp tới.

Tỷ lệ cổ phiếu giao dịch trên đường MA200 đã giảm xuống dưới ngưỡng 25%, cho thấy áp lực bán trên diện rộng đang tiến gần trạng thái cực đại và thị trường có thể đang bước vào vùng hình thành đáy. Trong lịch sử, chỉ báo này chỉ rơi xuống dưới 25% tại một số giai đoạn điều chỉnh mạnh như tháng 07/2018, 03/2020, 11/2022, 10/2023 hay 04/2025. Sau các thời điểm này, VN-Index đều ghi nhận nhịp phục hồi đáng kể trong những tháng tiếp theo, cho thấy xác suất xuất hiện một nhịp hồi đang gia tăng.

**Ở trường hợp tích cực trung hạn:** Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

**Ở trường hợp cơ sở trung hạn:** Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó - ở quanh mức 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam

**Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt. Chiến lược mua tích lũy nhỏ từng phần tại nhóm cổ phiếu đã bị chiết khấu sâu sẽ phù hợp hơn là giao dịch ngắn hạn khi xu hướng thị trường chung đang trong pha giảm. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin và bắt đáy khi xu hướng giảm vẫn chưa có dấu hiệu ngừng lại.



### Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- Tích cực (10%): Thị trường quay về vùng đỉnh cũ 1,900
- Cơ sở (65%): Điều chỉnh về vùng 1,675 – 1,700 tương ứng vùng đáy cũ.
- Kém tích cực (25%): Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,600

# Danh mục cổ phiếu trading

22/07/2026 3:00 PM

| Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày |             |              |        |          |        |          |              |          |         |  |
|------------------------------------|-------------|--------------|--------|----------|--------|----------|--------------|----------|---------|--|
|                                    | Khuyến nghị | Vùng mua/bán | Target | Cut loss | Upside | Downside | Giá hiện tại | Tín hiệu | Ghi chú |  |
|                                    |             |              |        |          |        |          |              |          |         |  |

| Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn |             |         |              |           |        |          |                            |    |        |      |         |
|--------------------------------|-------------|---------|--------------|-----------|--------|----------|----------------------------|----|--------|------|---------|
| Cổ phiếu                       | Khuyến nghị | Giá mua | Giá mục tiêu | Stop loss | Upside | Downside | Giá hiện tại/Giá đóng lệnh | T+ | Lãi/Lỗ | Ngày | Ghi chú |
|                                |             |         |              |           |        |          |                            |    |        |      |         |

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Đvt: nghìn đồng

## Danh sách theo dõi tiềm năng

| STT | Cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Vùng mua tiềm năng | Lợi nhuận kỳ vọng<br>(tính từ giá hiện tại) | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|----------|--------------|--------------|--------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | HPG      | 20.7         | 26           | 23.5               | 25.6%                                       | Kỳ vọng KQKD Q1 tăng trưởng ấn tượng, và ước phóng Q2 vẫn duy trì được đà tăng trưởng. Cổ phiếu thùng nền hỗ trợ phù hợp với chiến lược mua tích lũy với tỷ trọng nhỏ hơn là giao dịch ngắn hạn                                   |
| 2   | POW      | 13.2         | 15.7         | 13.5               | 18.9%                                       | KQKD tăng trưởng ấn tượng nhờ nhu cầu điện cao, và sản lượng Qc cao. Xu hướng giá tốt duy trì nhịp tăng ổn định                                                                                                                   |
| 3   | REE      | 43.85        | NA           | NA                 | NA                                          | Triển vọng đầu tư dài hạn ổn định với kế hoạch phát triển điện tái tạo cụ thể là điện gió ngoài khơi. Hiện tượng thời tiết El nino cũng góp phần khiến REE chiết khấu sâu. Định giá hấp dẫn phù hợp với chiến lược đầu tư dài hạn |

## Danh sách cổ phiếu rủi ro cao nên tránh

| STT | Ngành        | Cổ phiếu          | Ghi chú                                                                                                                                                                                       |
|-----|--------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Dầu khí      | GAS, PVS, PVD...  | Nhiều cổ phiếu giảm sàn và thùng hỗ trợ tích lũy 2 tháng, xác nhận xu hướng giảm mạnh. Có thể một phần tin tức chia sẻ về luân chuyển ban lãnh đạo ảnh hưởng đến biến động của nhóm này       |
| 2   | Bất động sản | PDR, KDH, NLG,... | Nhiều cổ phiếu đã giảm mạnh phù hợp với chiến lược mua dài hạn vì định giá tương đối rẻ. Tuy nhiên nhóm ngành này phù hợp với nhà đầu tư ưa rủi ro cao. Xu hướng chính vẫn là giảm và tạo nền |

# Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

| Lịch sử khuyến nghị |         |              |            |        |          |               |    |                  |                  |                |                   |
|---------------------|---------|--------------|------------|--------|----------|---------------|----|------------------|------------------|----------------|-------------------|
| Cổ phiếu            | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Upside | Downside | Giá đóng lệnh | T+ | Lãi/Lỗ thực hiện | Ngày khuyến nghị | Ngày đóng lệnh | Biến động VNINDEX |
| MBB                 | 24.35   | 26.1         | 23.45      | 7%     | -4%      | 26.9          | 14 | 10.27%           | 12/17/2025       | 1/6/2026       | 7.8%              |
| CTG                 | 34.7    | 38.9         | 34.7       | 12%    | 0%       | 38.9          | 16 | 12.1%            | 12/18/2025       | 1/9/2026       | 10.6%             |
| DBC                 | 27.5    | 29.69        | 26.4       | 8%     | -4%      | 27.0          | 27 | -1.8%            | 12/2/2025        | 1/8/2026       | 8.1%              |
| PC1                 | 24.6    | 27.9         | 23.1       | 13%    | -6%      | 24.1          | 3  | -2.0%            | 1/19/2026        | 1/22/2026      | -0.7%             |
| HPG                 | 27.6    | 29.5         | 26.6       | 7%     | -4%      | 26.6          | 4  | -3.6%            | 1/20/2026        | 1/26/2026      | -2.6%             |
| SSI                 | 30.5    | 36.2         | 30.5       | 19%    | 0%       | 31.2          | 15 | 2.1%             | 1/9/2026         | 1/30/2026      | -2.8%             |
| TV2                 | 34.25   | 37.2         | 33         | 9%     | -4%      | 38.9          | 4  | 13.6%            | 1/28/2026        | 2/3/2026       | 0.6%              |
| CTD                 | 76.9    | 84.4         | 73.9       | 10%    | -4%      | 86.3          | 6  | 12.2%            | 1/27/2026        | 2/4/2026       | -2.1%             |
| MSN                 | 80.3    | 89           | 80         | 11%    | 0%       | 80.3          | 5  | 0.0%             | 1/29/2026        | 2/5/2026       | -1.8%             |
| POW                 | 14.3    | 16.3         | 13.6       | 14%    | -5%      | 13.6          | 3  | -4.9%            | 2/3/2026         | 2/6/2026       | -3.2%             |
| HPG                 | 27.1    | 29.49        | 27.1       | 9%     | 0%       | 29.5          | 18 | 8.9%             | 1/30/2026        | 2/25/2026      | 1.7%              |
| VNM                 | 70.6    | 80.5         | 67.8       | 14%    | -4%      | 67.8          | 1  | -4.0%            | 2/2/2026         | 2/3/2026       | 0.4%              |
| MBB                 | 27      | 30.5         | 27         | 13%    | 0%       | 27.0          | 17 | 0.0%             | 2/6/2026         | 3/3/2026       | 3.3%              |
| HDG                 | 27.6    | 30.6         | 26.3       | 11%    | -5%      | 26.3          | 7  | -4.7%            | 2/26/2026        | 3/9/2026       | -12.1%            |
| VCI                 | 36.5    | 41.5         | 36         | 14%    | -1%      | 35.5          | 5  | -2.74%           | 3/12/2026        | 3/19/2026      | -0.6%             |
| HPG                 | 26.9    | 29.3         | 26         | 9%     | -3%      | 26.0          | 2  | -3.35%           | 3/18/2026        | 3/20/2026      | -3.9%             |
| HDG                 | 28.5    | 32           | 28.5       | 12%    | 0%       | 28.5          | 11 | 0.00%            | 3/20/2026        | 4/6/2026       | -0.9%             |
| VCI                 | 27.6    | 32.7         | 25.99      | 18%    | -6%      | 26.0          | 11 | -5.83%           | 4/17/2026        | 5/4/2026       | 3.2%              |
| MBB                 | 26.3    | 28.5         | 25.4       | 8%     | -3%      | 25.9          | 0  | -1.52%           | 4/13/2026        | 4/13/2026      | 7.9%              |
| VPB                 | 27.45   | 32           | 26         | 17%    | -5%      | 26.90         | 7  | -2.00%           | 5/11/2026        | 5/20/2026      | 0.9%              |
| FOX                 | 84.3    | 96.9         | 84.2       | 15%    | 0%       | 86.5          | 4  | 2.61%            | 5/14/2026        | 5/20/2026      | -0.4%             |
| PDR                 | 16.2    | 18.5         | 15.2       | 14%    | -6%      | 15.85         | 27 | -2.16%           | 4/16/2026        | 5/25/2026      | 3.1%              |
| BVH                 | 70.1    | 85.2         | 67.5       | 22%    | -4%      | 68.10         | 2  | -2.85%           | 5/26/2026        | 5/28/2026      | -1.0%             |
| PDR                 | 16.05   | 19.55        | 15.95      | 22%    | -1%      | 15.30         | 3  | -4.67%           | 6/1/2026         | 6/4/2026       | -2.6%             |
| PC1                 | 19      | 22.9         | 18.1       | 21%    | -5%      | 19.00         | 9  | 0.00%            | 5/21/2026        | 6/3/2026       | -5.3%             |
| VGC                 | 44.2    | 53.1         | 42         | 20%    | -5%      | 42.20         | 18 | -4.52%           | 5/11/2026        | 6/4/2026       | -5.2%             |
| CTD                 | 71.7    | 77.5         | 69.4       | 8%     | -3%      | 71.0          | 20 | -0.98%           | 6/11/2026        | 7/9/2026       | 2.3%              |
| MBB                 | 24      | 26.3         | 24         | 10%    | 0%       | 24.0          | 32 | 0.00%            | 6/5/2026         | 7/17/2026      | -2.8%             |
| Hiệu quả trung bình |         |              |            |        |          |               | 9  | 0.36%            |                  |                | 0.07%             |

## July 2026

| MONDAY                                            | TUESDAY                                  | WEDNESDAY                                                                            | THURSDAY                                                                                | FRIDAY                                   | SATURDAY | SUNDAY |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|--------|
| 29                                                | 30                                       | 1                                                                                    | 2                                                                                       | 3                                        | 4        | 5      |
|                                                   |                                          | _ (Nhật Bản): Niềm tin người tiêu dùng tháng 6<br>_ (EU): Lạm phát YoY Flash tháng 6 | _ (Mỹ): Bảng lương phi nông nghiệp tháng 6<br>_ <b>Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam</b> |                                          |          |        |
| 6                                                 | 7                                        | 8                                                                                    | 9                                                                                       | 10                                       | 11       | 12     |
|                                                   |                                          |                                                                                      | _ (Mỹ): Biên bản họp FOMC<br>_ (Mỹ): Doanh số nhà hiện hữu tháng 6                      |                                          |          |        |
| 13                                                | 14                                       | 15                                                                                   | 16                                                                                      | 17                                       | 18       | 19     |
|                                                   | _ (Mỹ): Lạm phát CPI cốt lõi MoM tháng 6 |                                                                                      | _ (Mỹ): Doanh số bán lẻ MoM tháng 6<br>_ Đáo hạn phái sinh                              | _ (Mỹ): Giấy phép xây dựng sơ bộ tháng 6 |          |        |
| 20                                                | 21                                       | 22                                                                                   | 23                                                                                      | 24                                       | 25       | 26     |
|                                                   |                                          | _ (Nhật Bản): Cán cân thương mại tháng 6                                             | _ (EU): Quyết định lãi suất ECB                                                         | _ (Nhật Bản): Lạm phát YoY tháng 6       |          |        |
| 27                                                | 28                                       | 29                                                                                   | 30                                                                                      | 31                                       | 1        | 2      |
| _ (Mỹ): Đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền MoM tháng 6 |                                          |                                                                                      | _ (Mỹ): Quyết định lãi suất Fed                                                         | _ (Nhật Bản): Quyết định lãi suất BoJ    |          |        |

# Mạng lưới Shinhan Investment

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.  
Seoul. Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,  
1325 Avenue of the Americas Suite 702.  
New York. NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,  
Unit 7705 A. Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon. Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,  
22-23. Jakarta. Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,  
Shanghai Representative Office  
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.  
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.  
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
Hanoi Branch  
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.  
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.  
Hanoi. Vietnam,  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.